

Sự tham chính của phụ nữ: Thực tiễn quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Nguyễn Hải Thanh*

Nhận ngày 8 tháng 6 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 9 năm 2024.

Tóm tắt: Phụ nữ ngày càng khẳng định được vai trò trên con đường tham chính, điều đó cho thấy mục tiêu dân chủ hoá trong đời sống chính trị ở nhiều quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam ngày càng thực chất. Bài viết khẳng định tỷ lệ tham chính của phụ nữ ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam trong những năm gần đây, điều đó cho thấy bình đẳng giới trong cơ hội tiếp cận chính trị của phụ nữ ở cả bốn cấp trong hệ thống chính trị, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách về việc tăng cường tham chính của phụ nữ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm hiện thực hoá mục tiêu của Đảng về bình đẳng giới, phát huy vai trò của phụ nữ trong đời sống chính trị - xã hội.

Từ khoá: Phụ nữ, tham chính, tham chính của phụ nữ Việt Nam.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: The role of women, which is asserted in politics, has increased significantly. It is a sign that the goal of democratization worldwide and in Vietnam has been implemented more and more substantively. The article describes the rate of women's political participation in the world and in Vietnam in recent years. Vietnamese women attain more political opportunities and access, thus determining gender equality at all the four levels of the political system. The result of the article suggests different policy implications for escalating women's political participation in Party and State agencies and socio-political organizations to realize the Party's goal of gender equality and promoting the role of women in socio-political life.

Keywords: Women, political participation, political participation of Vietnamese women.

Subject classification: Sociology

1. Đặt vấn đề

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, đại diện là nữ được bầu làm nguyên thủ quốc gia hoặc người đứng đầu cơ quan công quyền có xu hướng gia tăng thời gian qua. Sự tham chính của phụ nữ vào bộ máy chính trị, nhất là ở vị trí nguyên thủ quốc gia tăng lên trong vài thập kỷ qua nhưng tỷ lệ còn thấp, điều này rất ít lặp lại ở các quốc gia kém phát triển, thậm chí sự tham chính của phụ nữ dường như không đạt được sự tiến bộ nào đáng kể. Theo Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women), nhiều nỗ lực và chương trình hành động thúc đẩy trao quyền cho phụ nữ cải thiện bình đẳng giới đã được tiến hành, tính đến hết tháng 9/2022, đã có 30 phụ nữ giữ chức vụ nguyên thủ quốc gia hoặc chính phủ được bầu ở 28 quốc gia trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc (UN Women, 2024).

Các nghiên cứu gần đây (Ban Tổ chức - Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2020) chỉ ra tỷ lệ nữ được bầu vào quốc hội ngày càng cao, bình đẳng giới trong chính trị đã thu hút sự chú ý của các chính phủ, các nhà lập pháp. Điều kiện tiên quyết cơ bản cho bình đẳng giới và dân chủ thực sự qua sự tham chính của phụ nữ, được tham gia trực tiếp vào việc ra quyết định công. Một số quốc gia đang tìm cách gia tăng trách nhiệm chính trị đối với

* Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: thanhhaitlh@gmail.com

phụ nữ bắt đầu bằng việc tăng số lượng ở các vị trí ra quyết định theo những cơ chế khác nhau, thậm chí các đạo luật đã được ban hành hoặc bổ sung tiêu chuẩn quy định về số lượng, cơ cấu song cách thức hành động vẫn vấp phải những rào cản dẫn đến kết quả hành động không cao, nên tham chính của phụ nữ trên thực tế chưa đạt được mục tiêu mà các quốc gia đã đề ra. Do vậy, các thiết chế xã hội được yêu cầu quan tâm thúc đẩy bình đẳng giới, điều này không được thực hiện người đứng đầu có thể phải giải trình, quy định tham chính của phụ nữ cần có trong các đạo luật (Phillips, 1998).

Báo cáo “Tiến triển về các mục tiêu phát triển bền vững: Thực trạng về giới năm 2023” của Liên Hiệp Quốc (UN Women, 2023) cho thấy, tham chính của phụ nữ trên thế giới chưa đạt được nhiều bước tiến, bất chấp những nỗ lực toàn cầu. Tuy nhiên, một số quốc gia đạt được sự tiến bộ vượt bậc về tỷ lệ phụ nữ tham chính cũng như vai trò tham chính của phụ nữ với sự phát triển xã hội và sự thịnh vượng quốc gia. Tại Việt Nam, gần hai thập kỷ qua, Trung ương Đảng, Chính phủ đã có nhiều hành động quyết liệt nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận chính trị và sự tham chính của phụ nữ. Ngày 27 tháng 4 năm 2007, Trung ương ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; ngày 25 tháng 01 năm 2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 101/QĐ-TTg phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030, mục tiêu đến năm 2030, “Tăng cường sự tham gia đầy đủ, bình đẳng, có ý nghĩa của phụ nữ Việt Nam trong các lĩnh vực chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và xử lý, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống của quốc gia, cũng như trong gìn giữ hòa bình, an ninh quốc tế”. Do đó, tìm hiểu tham chính của phụ nữ trên thế giới, cách thức các quốc gia gia tăng sự tham chính của phụ nữ có ý nghĩa quan trọng với Việt Nam.

Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng để khảo cứu, tìm hiểu vấn đề nghiên cứu. Nguồn tài liệu gồm các bài tạp chí, số liệu được của các cơ quan có uy tín liên quan đến phân loại ngành xã hội học để phát triển lý luận và tổng hợp số liệu minh họa cho các kết quả nghiên cứu, khẳng định giá trị thực tiễn tham chính của phụ nữ trên thế giới và Việt Nam. Điều này có ý nghĩa quan trọng cho việc xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, sớm đưa Việt Nam đạt được mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ, vai trò tham chính của phụ nữ được thừa nhận và tôn vinh về những đóng góp của phụ nữ cho sự tiến bộ của xã hội.

2. Tham chính của phụ nữ và cách thức thúc đẩy phụ nữ trên thế giới tham chính

Tham chính của phụ nữ trên thế giới cho đến nay vẫn còn nhiều khác biệt. Từ giữa thế kỷ XIX, các phong trào xã hội đã thành công trong thực hiện những cải cách rộng rãi với thừa nhận về sự tham chính của phụ nữ, Hiến chương của Liên Hợp Quốc năm 1945 ủng hộ quyền của phụ nữ, năm 1979 Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, được coi là Tuyên ngôn quốc tế về quyền của phụ nữ, Điều 7 đề cao quyền của phụ nữ được nắm giữ các chức vụ chính trị và tham gia vào bộ máy công quyền.

Năm 2000, các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc thông qua Tuyên bố Thiên niên kỷ, với 8 Mục tiêu cần đạt được vào năm 2015. Tháng 1/2016, sáng kiến này được mở rộng để theo đuổi 17 Mục tiêu, trong đó Mục tiêu 5 nhằm đảm bảo “sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của phụ nữ cũng như cơ hội bình đẳng để lãnh đạo ở mọi cấp độ trong xã hội”, tham gia vào các tiến trình trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội. Tuy vậy, qua ba năm liên tiếp tỷ lệ nữ có mặt trong quốc hội tại các quốc gia trên thế giới dường như không có sự thay đổi ở cả thượng viện và hạ viện, trong đó ở thượng viện liên tiếp các năm từ 2022-2024 lần lượt là 25,7%, 26,2% và 26,9% (United Nations, 2024).

Tính đến tháng 5/2022, tỷ lệ đại diện nữ trung bình trên toàn cầu trong quốc hội các quốc gia là 26,3%. Trung Đông và Bắc Phi là khu vực có tỷ lệ phụ nữ tham chính thấp hơn đáng kể so với các khu vực trên thế giới, tại thượng viện chỉ dao động trên dưới 11% và ở cả

thượng viện và hạ viện trên dưới 18%. Tiếp đó là khu vực châu Á, qua ba năm 2022-2024, số phụ nữ có mặt trong thượng viện tương ứng 18,4%, 19,2%, 19,3%. Châu Phi cận Sahara, phụ nữ có mặt trong thượng viện có bước tiến về tỷ lệ nhưng khá chậm, từ 25,2%, 26,1% và 27,5% tương ứng với các năm 2022, 2023 và 2024. Tỷ lệ đại diện chính trị trung bình của phụ nữ thấp nhất ở tiểu vùng Thái Bình Dương với 3,65% (không bao gồm Úc và New Zealand), sau đó là Đông Á với 17,6%, theo sau là Đông Nam Á với 18,09% (bao gồm Brunei) và Nam Á với 19,76% (IPU Parline, 2022; 2023; 2024). Tỷ lệ đại diện của nữ thấp hơn mức trung bình toàn cầu ở cả bốn tiểu vùng. Một số phát hiện phát hiện rào cản chính về tham gia chính trị của phụ nữ ở châu Á - Thái Bình Dương có liên quan đến việc phản đối sự tham gia của phụ nữ vào đời sống chính trị, thể hiện qua tuyên bố chính thức của các nhà lãnh đạo và chính trị gia. Các diễn ngôn về văn hóa, phong tục và tôn giáo còn được sử dụng để đạo đức hóa rằng vị trí “chính đáng” của phụ nữ không nằm trong chính trị.

Các quốc gia ở Nam Á có tỷ lệ nữ tham chính thấp hơn các quốc gia khác. Dữ liệu Liên minh Nghị viện Thế giới (Inter Parliamentary Union- IPU) vào tháng 5/2022 cho thấy tỷ lệ đại diện của phụ nữ tại hạ viện hoặc một viện quốc hội ở các quốc gia chẳng hạn ở Nepal là 34%, Bangladesh 21%, Pakistan 20%, Bhutan 17%, Sri Lanka 5%. Ở Ấn Độ, năm 1950, Hiến pháp đã quy định địa vị bình đẳng chính trị cho nam giới và phụ nữ, công dân đã đăng ký cử tri và trên 25 tuổi đều có thể tranh cử vào Hạ viện hoặc hội đồng lập pháp bang, với thượng viện, độ tuổi tối thiểu là 30 (Shirin M. Rai, Carole Spary, 2019). Điều 325 và 326 của Hiến pháp đảm bảo quyền bình đẳng chính trị và quyền bầu cử (Maraju Rama Chary, 2012). Báo cáo của Ủy ban Địa vị Phụ nữ ở Ấn Độ năm 1974 lập luận về sự đại diện nhiều hơn của phụ nữ trong các thể chế chính trị yêu cầu đưa vấn đề dành ghế cho phụ nữ lên hàng đầu (The Committee on the Status of Women in India, 1974), sau đó Chính phủ Ấn Độ nỗ lực tìm cách loại bỏ các rào cản thể chế lạc hậu, lần sửa đổi Hiến pháp thứ 73 và 74 năm 1992 quy định dành một phần ba tổng số ghế (33%) cho phụ nữ trong Thượng viện, thậm chí 20 trong số 28 bang của hiến định tỷ lệ nữ có số ghế trong hội đồng địa phương lên tới 50% trong thượng viện. Điều này cho phép đảm bảo cơ hội không hạn chế cho phụ nữ trong không gian chính trị, tuy nhiên tỷ lệ đại diện của phụ nữ tại Hạ viện do người dân trực tiếp bầu ra vẫn ở mức dưới 15% (Ambar Kumar Ghosh, 2022). Dữ liệu của Liên minh Nghị viện Thế giới cho biết, tỷ lệ đại diện nữ trong quốc hội năm 2024 là 27% (IPU Parline, 2024). Kết quả này có được từ các chương trình phát triển kỹ năng và các buổi đào tạo lãnh đạo cho phụ nữ ở cơ sở, sự ủng hộ từ các tổ chức chính phủ và phi chính phủ thực hiện, đã giúp cải thiện hiệu quả hoạt động của các nữ lãnh đạo chính trị được bầu và giải quyết mâu thuẫn về dân chủ làm tăng cơ hội của phụ nữ tham gia quyết định chính trị của đất nước.

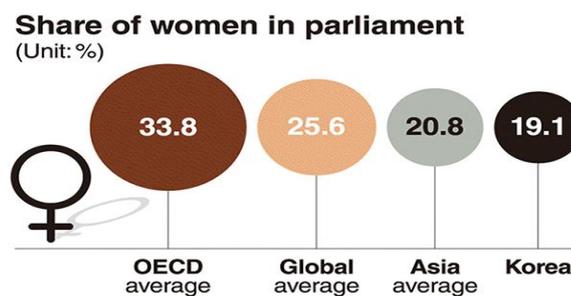
Tại khu vực châu Mỹ và châu Âu, tỷ lệ phụ nữ có mặt trong thượng viện ở mức khá cao, nhất là Thái Bình Dương tỷ lệ phụ nữ có mặt tại thượng viện duy trì qua các năm 2022, 2023 và 2024 lần lượt là: 46,6%, 49,4%, và 49,4% (IPU Parline, 2022, 2023, 2024). Đây là các khu vực có mức độ phát triển về kinh tế, an sinh xã hội. Đã có nhiều luận giải về lợi ích của việc tăng cường tham chính của phụ nữ vào các tổ chức đại diện, phụ nữ mang lại những kỹ năng khác nhau cho chính trị và là hình mẫu cho thế hệ tương lai và kêu gọi công lý giữa hai giới. Tham chính của phụ nữ tạo điều kiện thuận lợi đại diện cho các lợi ích cụ thể của nữ trong chính sách của nhà nước (Sapiro, 2014).

Nhật Bản là nước có nền kinh tế lớn thứ ba trên thế giới nhưng có ít phụ nữ tham gia chính trị. Tỷ lệ nữ thành viên Quốc hội ở Hạ viện đặc biệt thấp, xếp thứ 165 trên 190 quốc gia trên thế giới với 10,0% và 26,0% ở Thượng viện. Ở quy mô địa phương, tại Yamanashi, phụ nữ chiếm 12,8% tổng số thành viên hội đồng thành phố, mức trung bình toàn quốc là 18,1%, thành viên hội đồng thị trấn chỉ chiếm 5,7% tổng số, mức trung bình toàn quốc là 12,2%. Hơn nữa, 29,6% hội đồng thành phố trong tỉnh không có thành viên nữ,

mức trung bình của Nhật Bản là 14,8% (Vũ Phương Hoa, 2021). Các thiết chế của Nhật Bản đến nay ghi nhận một số chỗ trống hẹp cho phép phụ nữ tham chính, những phụ nữ có mặt trong các cơ quan dân biểu trong vài thập kỷ qua được xem là bước tiến đáng ghi nhận, nguyên nhân chính được cho là có tiếng nói của một số chính trị gia và việc có một số hạn ngạch được nói rộng để cải thiện thể chế, sự xuất hiện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Trở ngại tham chính của phụ nữ Nhật Bản có nguyên nhân căn bản từ sự lãnh đạo chủ yếu của đảng bảo thủ, thể chế và định kiến xã hội (Mari, 2024). Hiện nay, tham chính của phụ nữ Nhật Bản đang thể hiện cho nỗ lực rất lớn của cá nhân để vượt qua các định kiến xã hội, đồng thời ghi nhận sự thay đổi trong nhận thức của cá nhân, sự ủng hộ của xã hội về vai trò của phụ nữ ngày càng có nhiều đóng góp cho sự tiến bộ của chung của Nhật Bản, tham chính của phụ nữ trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống chính trị - xã hội Nhật Bản.

Tại Hàn Quốc, trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ được xem là nhóm thiểu số mặc dù là quốc gia có nền kinh tế và chỉ số phát triển con người rất cao. Quyền bầu cử của phụ nữ được đưa vào Hiến pháp từ năm 1948, nhưng đến nay Quốc hội khóa 21 vừa qua, tỷ lệ đại diện của nữ nghị sĩ ở mức 57 trên tổng số 300 thành viên, chiếm 19,1% (hình 1). Bảng xếp hạng toàn cầu về bình đẳng giới trong chính trị, Hàn Quốc chiếm vị trí thứ 121/193 quốc gia. Một trong những yếu tố được xem là cản trở sự tham chính của phụ nữ Hàn Quốc là do chính trị hóa các vấn đề giới tính và hoạt động thiếu hiệu quả của các cá nhân hoạt động vì phong trào nữ quyền, hơn nữa Bộ Bình đẳng giới và Gia đình Hàn Quốc được xem là hoạt động kém hiệu quả mà ứng cử viên Tổng thống Hàn Quốc Yoon Seok-yul khi tranh cử vào tháng 1/2022 cam kết sẽ bãi bỏ Bộ này. Yoon, đại diện cho đảng đối lập Đảng Quyền lực Nhân dân, tuyên bố Bộ không thực hiện đúng chức năng bình đẳng giới vì đã “coi đàn ông như những tội phạm tiềm năng” (Draudt, 2022). Với nhiều nỗ lực từ việc mở rộng các hạn chế chính trị trong các đạo luật, năm 2012, Park Geun-Hye đắc cử trở thành tổng thống thứ 11 của Hàn Quốc đồng thời cũng là nữ Tổng thống dân cử đầu tiên ở châu Á. Trở thành ứng viên trong Quốc hội hoặc trong cơ quan công quyền, phụ nữ Hàn Quốc cần vượt qua nhiều định kiến xã hội, sự mạnh mẽ và can đảm, nhất là việc giảm thiểu hạn chế vốn có trong các đạo luật về tham chính của phụ nữ.

Hình 1. Tỷ lệ phụ nữ tham chính trên thế giới và tại một số khu vực, quốc gia trên thế giới



Nguồn: (Shin Ji-hye, 2024).

Thụy Điển, một quốc gia Bắc Âu, hình mẫu của nhiều quốc gia về sự tham chính của phụ nữ. Chính phủ Thụy Điển nhìn nhận một cách nghiêm túc quyền tham chính của phụ nữ được ghi nhận trong hệ thống pháp luật ngay từ năm 1921 phụ nữ có quyền bầu cử. Năm 1970 tỷ lệ nữ trong Quốc hội tương đối thấp, với 14%. Tuy nhiên, trong khoảng 40 năm, từ 1970 tới 2010 tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội tăng thêm khoảng hơn 30% để đạt tới 46,0% năm 2023 (The World Bank Group, 2024). Kết quả này là do Thụy Điển sớm ban hành các đạo luật, trong đó đưa ra yêu cầu bình đẳng và cơ hội tiếp cận chính trị cho phụ nữ, đồng thời

những tuyên bố và cam kết mạnh mẽ của các chính trị gia thắng cử để phụ nữ có cơ hội bước chân vào chính trường. Năm 2016, Lofven tuyên bố rằng Chính phủ mới sẽ là “một chính phủ nữ quyền” sau khi thắng cử trở thành thủ tướng. Năm 2021, Magdalena Andersson trở thành nữ thủ tướng đầu tiên trong lịch sử Thụy Điển, bà từng làm Bộ trưởng Tài chính vào năm 2014, Phó Tổng giám đốc Cơ quan thuế. Thể chế được xem là giá trị ưu việt của Thụy Điển cho phép sự có mặt của phụ nữ vào nền chính trị, các tác nhân chính trị ủng hộ phụ nữ tham chính là các đảng chính trị, các nhà chính trị, liên đoàn phụ nữ, phong trào phụ nữ quyền.

Thực hiện cân bằng giới trong bầu cử tại Pháp. Luật Bầu cử của Pháp năm 1999 đưa ra một hệ thống chỉ tiêu các đảng chính trị phải có số ứng cử viên nam và nữ tương đương trong các cuộc bầu cử thành phố. Ngân sách của một đảng sẽ bị hạn chế nếu phụ nữ không chiếm ít nhất 49% số ứng cử viên trong bầu cử. Tại Na Uy, Luật Bình đẳng giới được thông qua năm 1979, trong đó có quy định: "Khi thành lập và bổ nhiệm, bầu cử các thành viên của một cơ quan nhà nước, ủy ban, hội đồng, ban... có từ 4 thành viên trở lên thì mỗi giới phải có đại diện với tỷ lệ ít nhất là 40%, với ủy ban có từ 2 đến 3 thành viên thì phải có đại diện cả hai giới trong các ủy ban này" (Mai Thị Diệu Thúy, 2020). Một số quốc gia khác Mỹ - Latinh và châu Phi cũng có tỷ lệ nữ tham chính khá cao như: Hiến pháp sửa đổi năm 2019 của Mexico dành 50% các vị trí trong chính quyền các cấp cho phụ nữ. Tại Cu Ba, tỷ lệ 51,5% phụ nữ tham chính trị ở các vị trí lãnh đạo trong Đảng và Chính phủ. Năm 2013 Namibia đưa vào Điều lệ Đảng nguyên tắc 50-50 đảm bảo tham gia bình đẳng của nam và nữ trong Đảng với mô hình “ngựa vằn”, đan xen nam nữ, khắc phục thực tế hiện tại nữ chỉ đảm nhiệm cấp phó. Từ tháng 10/2018, Ethiopia và Rwanda là những quốc gia đầu tiên ở châu Phi tỷ lệ nữ chiếm 50% thành viên nội các (Ban Quốc tế - Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, 2022).

Báo cáo số 95/BC-CP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2022 chỉ ra, quốc hội có nhiều phụ nữ tham gia thường có nhiều chính sách, pháp luật được xây dựng để bảo vệ môi trường, con người, vấn đề về phụ nữ và trẻ em được quan tâm nhiều hơn. Tuy nhiên, các báo cáo từ khu vực châu Á Thái Bình Dương và một số khu vực như Mỹ La Tinh, châu Phi chỉ ra sự tham chính của phụ nữ không tăng cùng tốc độ với tốc độ phát triển kinh tế, nhưng sự tham gia kinh tế của phụ nữ là cần thiết, mang lại nguồn lực, khả năng tiếp cận mạng lưới công cộng mặc dù chưa phải là điều kiện tiên quyết đủ để tăng cường sự tham gia chính trị của phụ nữ.

3. Tham chính của phụ nữ Việt Nam và hàm ý chính sách tăng cường tham chính của phụ nữ trong bối cảnh mới

Trong khu vực châu Á và nhiều quốc gia trên thế giới, tỷ lệ phụ nữ tham chính của Việt Nam ngày càng đạt được nhiều tiến bộ, mặc dù vậy Chính phủ vẫn nỗ lực làm gia tăng cơ hội tiếp cận chính trị và loại bỏ các rào cản thể chế để tiến tới đạt được bình đẳng giới một cách thực chất.

3.1. Cấp ủy cấp cơ sở là nữ nhiệm kỳ 2020-2025

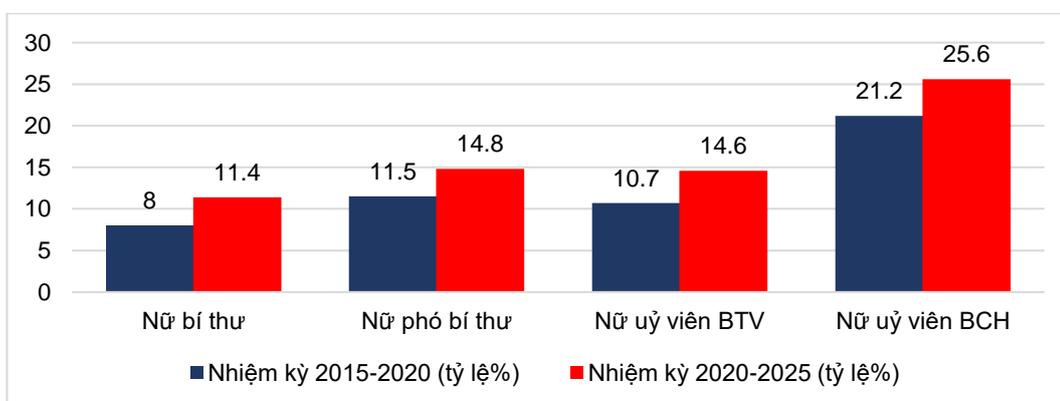
Tỷ lệ ủy viên ban chấp hành đảng bộ tại các xã, phường, thị trấn thuộc 63 tỉnh, thành ủy là 25,6% cao hơn 4,2% so với nhiệm kỳ 2015-2020. 10 tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ 30% trở lên, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ cao nhất toàn quốc là với 40,8%, không có đảng bộ cấp xã trên cả nước tỷ lệ dưới 15%. Tỷ lệ cấp ủy viên nữ toàn quốc từ 15% trở lên chiếm 81,5%, riêng tỉnh Bình Dương 100% cơ sở có cấp ủy viên nữ tỷ lệ 15% trở lên (Hoàng Thu Hà, Đỗ Minh Thúy, 2021).

Cấp ủy nữ dân tộc thiểu số chiếm 23,8% trên tổng số cấp ủy viên người dân tộc thiểu số và chiếm 18,4%, trong tổng số cấp ủy viên là nữ. Đặc biệt, tại một số khu vực miền núi phía Bắc như: Cao Bằng và Bắc Kạn tỷ lệ cấp ủy là nữ người dân tộc thiểu số với tỷ lệ rất cao,

lần lượt 94,6%, 88,9%. Cấp ủy viên nữ dưới 40 tuổi chiếm 36,6% trong tổng số cấp ủy viên dưới 40 và chiếm 57,7% trong tổng số cấp ủy viên nữ. Cấp ủy viên nữ dưới 40 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chiếm tỷ lệ cao nhất cả nước, với 70,2% (Ban Tổ chức - Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2020).

Cấp ủy viên nữ có trình độ chuyên môn đại học trở lên trong nhiệm kỳ 2015-2020 chiếm 61,43%, nhiệm kỳ 2020-2025 là 85,8%. Trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, nhiệm kỳ 2015-2020 với 76,8%, ở nhiệm kỳ 2020-2025 với 91%. Nữ uỷ viên thường vụ đảng uỷ cấp cơ sở với 14,6%, cao hơn 3,9% so với nhiệm kỳ 2015-2020. 10 tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ trên 20%. Tỷ lệ cơ sở có thường vụ nữ chiếm 48,5%, Thành phố Hồ Chí Minh, Bạc Liêu là 2 đơn vị có tỷ lệ đạt 80% trở lên. Cả nước có 1.163 bí thư nữ cấp uỷ cấp cơ sở, với 11,4%, trong khi đó nhiệm kỳ 2015-2020 với 8%, nữ phó bí thư với 2.800, với 14,8%, cao hơn nhiệm kỳ trước 3,5% (Hoàng Phương, 2023).

Hình 2. Tỷ lệ nữ cấp uỷ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025



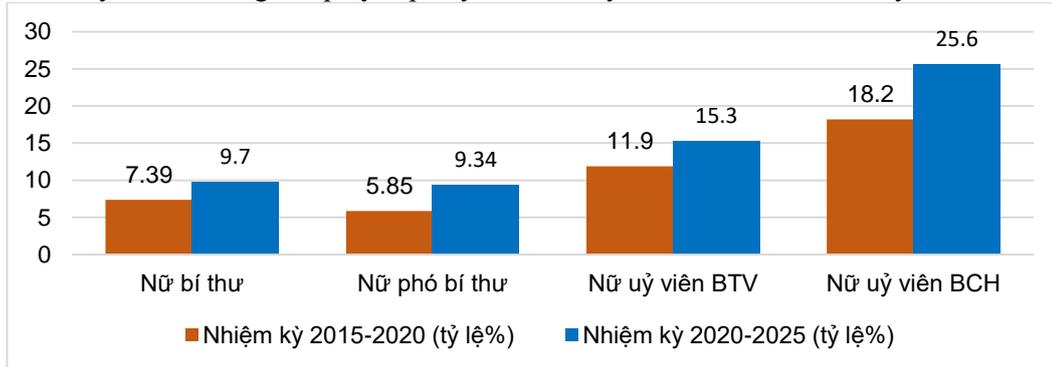
Nguồn: (Ban Tổ chức Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2020)

3.2. Cấp ủy cấp huyện là nữ nhiệm kỳ 2020-2025

Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy cấp huyện tại 63 tỉnh, thành phố với 20,1%, nhiệm kỳ 2015-2020 là 18,2%. Cấp ủy cấp huyện tại 60/63 tỉnh, thành phố cả nước đạt tỷ lệ trên 15%, 5 tỉnh, thành phố có tỷ lệ trên 25%. Thành phố Hồ Chí Minh có tỷ lệ nữ cấp ủy cấp huyện cao nhất, với 33,2%. 79,2% cấp ủy cấp huyện trên phạm vi cả nước có tỷ lệ 15% cấp ủy viên nữ trở lên, 12 tỉnh, thành phố có 100% có nữ uỷ viên cấp huyện. Cấp ủy có nữ người dân tộc thiểu số với tỷ lệ 27,9%, chiếm 18,3% trong tổng số cấp ủy nữ, tập trung cao nhất tại một số huyện thuộc miền núi phía Bắc gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn lần lượt là 91,3%, 79%, 73,2%. Cấp ủy là nữ tuổi dưới 40 tuổi chiếm 34,2% trong tổng số cấp ủy viên dưới 40 tuổi, chiếm 27,7% trong tổng số cấp ủy viên nữ. Cấp ủy các huyện thuộc các tỉnh Tây Nguyên có tỷ lệ cấp ủy viên nữ dưới 40 tuổi nhất trên toàn quốc, với 32,1% (Ban Tổ chức - Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, 2020).

Theo trình độ học vấn, cấp ủy viên nữ trình độ đại học trở lên là 99,7%, nhiệm kỳ 2015-2020 với 97,8%. Trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp với 90,2%, cao hơn nhiệm kỳ 2015-2020 với 13,7%. Cả nước có 650 cấp uỷ của các tổ chức chính trị xã hội đồng thời tham gia cấp ủy cấp huyện, chiếm 93,4%. Tỷ lệ nữ tham gia ban thường vụ là 15,3%, cao nhất là các huyện thuộc Tp. Hồ Chí Minh với 32%. 92,8% số huyện của cả nước có cán bộ nữ trong ban thường vụ, trong đó 29 tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ 100% có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ. 67 huyện có nữ bí thư, chiếm 9,7%, nhiệm kỳ 2015-2020 với 7,39%, 124 phó bí thư nữ (9,4%) nhiệm kỳ 2015-2020 với 5,85% (Ban Tổ chức - Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, 2020).

Hình 3. Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy cấp huyện nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025

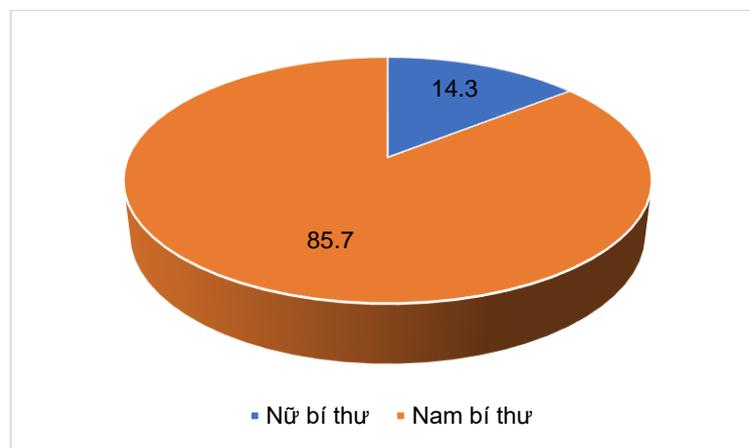


Nguồn: (Ban Tổ chức Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2020)

3.3. Cấp ủy cấp tỉnh là nữ nhiệm kỳ 2020-2025

So với nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2020-2025, tỷ lệ nữ cấp ủy viên 63 tỉnh tăng 2%, với tỷ lệ 16%. 35 tỉnh có tỷ lệ nữ cấp ủy từ 15% trở lên. Nhiệm kỳ 2015-2020 chỉ có 30 tỉnh, trong đó Tuyên Quang với tỷ lệ nổi trội, với 29,2%, 28 tỉnh có tỷ lệ nữ cấp ủy dưới 15%; 4 tỉnh có tỷ lệ nữ cấp ủy dưới 10% gồm: Quảng Bình, Cần Thơ, Long An và Lâm Đồng; 61 tỉnh, thành phố có cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ; 2 tỉnh không có cán bộ nữ tham gia thường vụ gồm Long An, Khánh Hòa. Nhiệm kỳ hiện tại, 9 tỉnh có bí thư tỉnh ủy là nữ, riêng tỉnh Bình Phước 2 phó bí thư đều là nữ. 59 tỉnh có chủ tịch hoặc phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tham gia Ban Chấp hành, 3 tỉnh có nữ tham gia Ban Thường vụ gồm: Hà Nam, Gia Lai và Hưng Yên (Ban Tổ chức - Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, 2020).

Hình 4. Tỷ lệ nữ và nam tham gia cấp ủy cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025



Nguồn: (Ban Tổ chức Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2020)

3.4. Tham chính của phụ nữ trong hệ thống cơ quan lập pháp, hành pháp

Tỷ lệ tham chính của phụ nữ ở cả bốn cấp trong hệ thống chính trị được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Tính đến tháng 12/2022, cả nước có 14/30 (46,6%) cán bộ nữ là lãnh đạo chủ chốt tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trong đó nữ lãnh đạo chủ chốt tại các bộ, cơ quan ngang bộ là 12/22, đạt 54,5%. Cơ quan thuộc Chính phủ có nữ lãnh đạo chủ chốt là 2/8 với 25%. 4 nữ bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, 12 nữ thứ trưởng và tương đương (PV, 2023). Quốc hội khoá XV nhiệm kỳ

2021-2026 có 151 nữ đại biểu, chiếm 30,26%, cao hơn so với Quốc hội khoá XIV 3,54%. Với tỷ lệ này, Việt Nam được xếp vào nhóm các nước đứng đầu thế giới có tỷ lệ phụ nữ tham chính, xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN, thứ 47/187 quốc gia trên thế giới được xếp hạng về bình đẳng giới trong tham chính, xếp thứ 87/156 quốc gia về chỉ số thu hẹp khoảng cách giới. Hiện tại, bản đồ tham chính của phụ nữ trên thế giới Việt Nam ở vị trí thứ 51, xếp thứ 4 ở châu Á, xếp thứ nhất trong Hội đồng Liên minh nghị viện Hiệp hội các nước Đông Nam Á về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội (Hoàng Thị Thuý Lan, 2023). Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2021-2026 tăng lên với tỷ lệ gần 30% (PV, 2023).

Tỷ lệ nữ tham chính ở cả bốn cấp trong hệ thống chính trị so với mục tiêu chính trị mà Đảng đề ra theo Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27 tháng 4 năm 2007 về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tiếp tục được quán triệt mạnh mẽ. Chủ trương, chính sách, hệ thống pháp luật thúc đẩy bình đẳng giới trong hoạt động chính trị ngày càng hoàn thiện nhưng việc bảo đảm các điều kiện thuận lợi để hiện thực hoá các quyết tâm chính trị chưa đáp ứng yêu cầu thực tế. Cách truyền thông hiện tại chưa phản ánh tốt về nội dung, hình thức đề xã hội, cộng đồng thấy được phụ nữ là lực lượng tiềm năng cho phát triển toàn diện đời sống chính trị, kinh tế, xã hội.

3.5. Hàm ý chính sách nhằm bảo đảm thực hiện tốt sự tham chính của phụ nữ trong giai đoạn mới

Một là, đẩy mạnh vai trò lãnh đạo của cấp uỷ Đảng trong lãnh đạo thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện mục tiêu tham chính của phụ nữ. Để đạt mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, thu hẹp khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào bộ máy lãnh đạo, quản lý, các cấp uỷ Đảng trong hệ thống chính trị đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 2018, của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, trong đó nhấn mạnh việc khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý. Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030. Văn kiện Đại hội XIII yêu cầu hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ. Vì vậy, các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp cần đưa công tác phụ nữ vào trong các chương trình nghị sự, nhằm tạo sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động về công tác cán bộ nữ, làm cho mỗi cấp uỷ Đảng, chính quyền, người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với trách nhiệm công tác bình đẳng giới về tham chính của phụ nữ. Cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp đẩy mạnh thực hiện các hạn ngạch về tỷ lệ tham chính của nữ trên thực tế. Các hạn ngạch theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đến năm 2030 có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp, tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ 20-25%, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%.

Hai là, công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, người đứng đầu các cấp cần xác định tham chính của phụ nữ trong công tác lãnh đạo là công việc quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị để tránh sự thiếu hụt về số lượng, chất lượng về phẩm chất chính trị, chuyên môn cán bộ nữ. Đặt công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ tương xứng với vai trò to lớn của phụ nữ trong tổng thể chiến lược công tác

cán bộ của Đảng, với yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước. Đây còn là yêu cầu phát huy tiềm năng, trí sáng tạo, năng lực đóng góp của phụ nữ vào khát vọng phát triển của đất nước.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 Trung ương ban hành Quy định số 142-QĐ/TW thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ. Người đứng đầu triển khai công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu nhân sự quan tâm đáp ứng tỷ lệ nữ theo yêu cầu hạn ngạch mà Đảng, Chính phủ đã quy định gắn với mục tiêu bình đẳng giới. Người đứng đầu phát huy vai trò, trách nhiệm về tiếng nói chính trị, thúc đẩy tham chính của phụ nữ trong chính cơ quan, tổ chức. Khi tiến hành công tác quy hoạch, cấp uỷ, người đứng đầu, cần lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ gắn với thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp hội phụ nữ. Hội phụ nữ các cấp cần chú trọng nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ. Trong quá trình đó, kịp thời phát hiện những vấn đề chính sách để có thể đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp chính sách về bình đẳng giới, nhằm đảm bảo yếu tố giới trong các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tham chính của phụ nữ. Các cấp hội chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung hoạt động, ưu tiên thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nghị quyết Đại hội Đảng của Hội, nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao trình độ để có cơ sở khẳng định vai trò, của tổ chức Hội cũng như phát huy được năng lực thực tiễn của mỗi cá nhân hội viên. Bản thân các cấp hội phụ nữ cần chủ động phát huy vai trò, chức năng theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2018, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, từ đó có cơ sở lựa chọn, tiến cử cán bộ Hội, hội viên tham gia vào các cấp uỷ đảng, chính quyền, đảm bảo cho việc thực thi chính sách về công tác cán bộ, khẳng định vai trò tham chính của phụ nữ đạt được về thực chất.

Cách thức để nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp hội phụ nữ có thể thông qua phát huy vai trò của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu. Hội phụ nữ các cấp đẩy mạnh hoạt động truyền thông để cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp đưa việc tham chính của phụ nữ cùng với việc thực hiện các hạn ngạch tham chính của phụ nữ trong các chương trình nghị sự, đảm bảo cho xã hội thấy được sự tham chính của phụ nữ về thực chất, làm cơ sở hoạch định, thực thi chính sách dành cho cán bộ nữ và tham chính của phụ nữ có ý nghĩa cấp thiết, đảm bảo công bằng và bình đẳng giới trong chính trị.

Bốn là, tiếp thu, học tập kinh nghiệm quốc tế về phát huy vai trò tham chính của phụ nữ. Công đoàn, Hội phụ nữ Việt Nam chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện hoạt động nữ quyền và bình đẳng giới trong tham chính của phụ nữ. Tiến cử phụ nữ đủ năng lực, phẩm chất chính trị để tham gia vào các tổ chức quốc tế cũng như tham gia lãnh đạo chính trị các cấp trong hệ thống chính trị. Học tập kinh nghiệm của các nước đạt được bình đẳng giới thực chất về tỷ lệ tham chính của phụ nữ trong mối quan hệ đến sự phát triển và ổn định về chính trị, xã hội, kinh tế và các mặt khác trong đời sống xã hội. Đẩy mạnh thực thi chính sách đào tạo cán bộ nữ các cấp trong hệ thống chính trị đủ năng lực, phẩm chất chính trị tạo nguồn cho công tác cán bộ, nhất là chính sách cho cán bộ nữ thuộc dân tộc ít người.

Quán triệt sâu rộng trong thực thi các hạn ngạch về tham chính của phụ nữ trong các quy định hiện hành của Đảng, của Chính phủ để thay đổi nhận thức và mở ra kỳ vọng của xã hội đối với phụ nữ về hình đẳng giới trong tham chính. Tạo sự đồng thuận của xã hội nhằm

ủng hộ cho các quyết sách chính trị trên con đường tham chính của phụ nữ. Thực hiện được chính sách này, cần có sự hành động mạnh mẽ với cơ chế kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong hệ thống chính trị. Chính phủ có thể hỗ trợ cho các cơ quan nghiên cứu phát triển chỉ số đo lường hoạt động tham chính của phụ nữ, để có dữ liệu tham chính của phụ nữ, có cơ sở ủng hộ cho các chính sách về tham chính của phụ nữ trong chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đến năm 2030 và chiến lược phát triển đất nước, thể hiện tính ưu việt của chế độ.

4. Kết luận

Tham chính của phụ nữ ở nhiều quốc gia trên thế giới ngày càng được khẳng định trên thực tế, trong hiến pháp và các đạo luật đồng thời với việc nói rộng các hạn ngạch về vai trò tham chính của phụ nữ. Một số quốc gia trên thế giới hiện có nữ nắm giữ vai trò nguyên thủ quốc gia, số nữ giữ vai trò bộ trưởng, nghị sĩ trong quốc hội được ghi nhận có sự gia tăng. Để có được điều này, các chính phủ vẫn tiếp tục nỗ lực thúc đẩy tham chính của phụ nữ. Tuy nhiên, các báo cáo gần đây chỉ ra chưa có bằng chứng khẳng định sự tham chính của phụ nữ diễn ra cùng nhịp độ với mức độ phát triển kinh tế, song sự tham chính của phụ nữ vẫn được coi là cần thiết. Ở Việt Nam, để gia tăng tỷ lệ tham chính của phụ nữ, Đảng đã mở rộng các giới hạn và yêu cầu các cấp trong hệ thống chính trị phải có đại diện là nữ. Hiện tại, trong các văn bản luật đều đưa ra yêu cầu lồng ghép vấn đề giới, nhằm tiến tới đạt được bình đẳng giới về thực chất, đó còn là điều kiện cho sự phát triển bền vững đất nước trong tiến trình hội nhập với thế giới.

Tài liệu tham khảo

Ambar Kumar Ghosh. (2022). Women's Representation in India's Parliament: Measuring Progress, Analysing Obstacles. *Observer Research Foundation*(80), 1-26. Retrieved from <https://www.orfonline.org/public/uploads/posts/pdf/20230717151038.pdf>

Ban Tổ chức Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. (12/11/2020). Tỷ lệ cán bộ nữ trong 3 cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2020-2025. *Phụ nữ Việt Nam*. <https://phunuvietnam.vn/ty-le-can-bo-nu-trong-3-cap-uy-dang-nhiem-ky-2020-2025-20201112154535608.htm>

Ban Quốc tế - Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. (16/03/2022). Kinh nghiệm thúc đẩy phụ nữ tham chính của một số nước. *Phụ nữ Việt Nam*. <https://phunuvietnam.vn/kinh-nghiem-thuc-day-phu-nu-tham-chinh-cua-mot-so-nuoc-20220316175714777.htm>.

Chính phủ. (2023). *Báo cáo số 95/BC-CP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2022*. Hà Nội.

Draudt, D. (2022, February 8). The South Korean Election's Gender Conflict and the Future of Women Voters. Retrieved from Council on Foreign Relations: <https://www.cfr.org/blog/south-korean-elections-gender-conflict-and-future-women-voters>.

Hoàng Thu Hà, Đỗ Minh Thúy. (16/08/2021). Cơ hội trúng cử của nữ ứng cử viên - Phân tích từ kết quả bầu cử Quốc hội khóa XV. *Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam*. <https://vwu.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/co-hoi-trung-cu-cua-nu-ung-cu-vien-phan-tich-tu-ket-qua-bau-cu-quooc-hoi-khoa-xv-40073-6601.html>

IPU Parline. (2022). Global and regional averages of women in national parliaments, https://data.ipu.org/women-averages/?date_month=9&date_year=2022

IPU Parline. (2023). Global and regional averages of women in national parliaments, https://data.ipu.org/women-averages/?date_month=9&date_year=2023

IPU Parline. (2024). Global and regional averages of women in national parliaments, https://data.ipu.org/women-averages/?date_year=2024&date_month=09

Hoàng Thị Thuý Lan. (8/9/2023). Nhìn lại 16 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về nội dung công tác phát triển cán bộ nữ - Những kết quả đạt được và định hướng trong thời gian tới. *Tạp chí Công sản*. https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/nhin-lai-16-nam-thuc-hien-nghi-quyet-so-11-nq-tw-ve-noi-dung-cong-tac-phat-trien-can-bo-nu-nhung-ket-qua-dat-duoc-va-dinh-huong-trong-thoi-gian-toi

Mari, M. (2024). Today's politics belongs to a limited number of "Strong People". *Discuss Japan*(80), 132–141. https://www.japanpolicyforum.jp/pdf/2024/no80/DJweb_80_pol_01.pdf

Maraju Rama Chary. (2012). Women and political participation in India: A historical perspective. *The Indian Journal of Political Science*, 73(1), 119-132.

Phillips, A. (1998). Democracy and Representation: Or, Why Should it Matter Who our Representatives Are? Feminism And Politics. In A. Phillips, & A. Phillips (Ed.), *Feminism And Politics: Oxford Readings In Feminism* (pp. 224–239). Oxford: Oxford Academic. doi: <https://doi.org/10.1093/oso/9780198782063.003.0011>

Hoàng Phương. (31/8/2023). Định kiến giới là rào cản vô hình, hạn chế cơ hội tham chính của phụ nữ dân tộc thiểu số. *Báo điện tử Đảng Công sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/binh-dang-gioi-trong-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui/dinh-kien-gioi-la-rao-can-vo-hinh-han-che-co-hoi-tham-chinh-cua-phu-nu-dan-toc-thieu-so-645879.html>

PV. (15/4/2023). Việt Nam có tỉ lệ nữ tham gia chính trị thuộc nhóm đứng đầu thế giới. *Xây dựng Đảng*. <https://www xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/viet-nam-co-ti-le-nu-tham-gia-chinh-tri-thuoc-nhom-dung-dau-the-gioi-18866>.

Sapiro, V. (2014). Research Frontier Essay: When Are Interests Interesting? The Problem of Political Representation of Women. Cambridge: Cambridge University Press. <https://www.cambridge.org/core/journals/american-political-science-review/article/abs/research-frontier-essay-when-are-interests-interesting-the-problem-of-political-representation-of-women/281F0B77E3F11E150309A2F863598F7B>

Shin Ji-hye. (2024, Jan 21). Reality check: How diverse is Korea really? Women in politics. Retrieved from The Korea Herald: <https://www.koreaherald.com/view.php?ud=20240118000871>

Shirin M. Rai, Carole Spary. (2019). Performing Representation: Women Members in the Indian Parliament. Oxford University Press. doi:<https://doi.org/10.1093/oso/9780199489053.001.0001>

The Committee on the Status of Women in India. (1974). Towards Equality: Report of the Committee on Status of Women in India. New Delhi: Government of India - Ministry of Education and Social Welfare - Department of Social Welfare. <https://pldindia.org/wp-content/uploads/2013/04/Towards-Equality-1974-Part-1.pdf>.

Mai Thị Diệu Thúy. (12/12/2020). Bảo đảm quyền chính trị của phụ nữ ở một số quốc gia trên thế giới và những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam. *Tạp chí Công Thương điện tử*. <https://tapchicongthuong.vn/bao-dam-quyen-chinh-tri-cua-phu-nu-o-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-va-nhung-bai-hoc-kinh-nghiem-doi-voi-viet-nam-77125.htm>

The World Bank Group. (2024). Proportion of seats held by women in national parliaments (%). <https://genderdata.worldbank.org/en/indicator/sg-gen-parl-zs>

United Nations. (2024). Women in parliament: Slow progress towards equal representation. *UN News Global perspective Human stories*. <https://news.un.org/en/story/2024/03/1147242>

UN Women. (2023). Progress on the Sustainable Development Goals: The gender snapshot 2023. *UN Women Headquarters Office*. ISBN: 9789210029063.

UN Women. (2 October 2024). Facts and figures: Women's leadership and political participation. <https://www.unwomen.org/en/what-we-do/leadership-and-political-participation/facts-and-figures>

Vũ Phương Hoa. (2021, 5 28). Phụ nữ tham chính ở Nhật Bản hiện nay. *Nghiên cứu Nhật Bản*. <https://cjs.inas.gov.vn/index.php?newsid=1535>